

**PHỤ LỤC II**  
**GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 2794 /QĐ-BVNDGD ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Bệnh viện Nhân dân Gia Định)*

STT	Dịch vụ kỹ thuật	Mức giá	Ghi chú
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy/ghép tế bào gốc	928.100	
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	558.600	
3	<b>Ngày giường bệnh Nội khoa:</b>		
3.1	<b>Loại 1:</b> Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	305.500	
3.2	<b>Loại 2:</b> Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sân không mô; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	273.800	
3.3	<b>Loại 3:</b> Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	232.900	
4	<b>Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng;</b>	0	
4.1	<b>Loại 1 :</b> Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	400.400	
4.2	<b>Loại 2 :</b> Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	364.400	
4.3	<b>Loại 3 :</b> Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	320.700	
4.4	<b>Loại 4 :</b> Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	286.700	
5	<b>Ngày giường điều trị ban ngày</b>	Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng	